

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/03/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Viễn Phvà bà Võ Thị Phương L

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Việt H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

+ *Bị đơn:* Anh Vũ Thành Tr, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Tổ 12, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Trú tại: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thành Tr đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai theo quy

định của pháp luật ngày 12/5/2017. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, anh Vũ Thành Tr hay cờ bạc, không chăm lo gia đình, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu, không quan tâm và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được, anh chị đã ly thân từ lâu. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có chí hướng xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Vũ Thành Tr trước pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Vũ Thành Tr có 01 (một) con tên là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018. Sau khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh Vũ Thành Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại “Đơn xin hoãn phiên tòa” đề ngày 01/11/2024, bị đơn anh Vũ Thành Tr trình bày:

“Ngày 11/10/2024 anh nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26, anh tôn trọng và tự giác chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên từ ngày 25 anh bị trở ngại khách quan như sau: Anh hiện chuẩn bị mổ hạch lưng chèn cột sống và anh có thêm vài vấn đề cần yêu cầu tòa giải quyết bao gồm:

Anh có nguyện vọng nuôi con là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018

Anh không yêu cầu chị Trần Thị Xuân H phải cấp dưỡng

Về tài sản chung hiện tại vợ anh là chị Trần Thị Xuân H có đứng tên một sổ đất trong thời gian hôn nhân, anh mong tòa xem xét.

Lo ngại sức khỏe không đảm bảo tham gia phiên tòa nên anh làm đơn này kính mong Quý tòa, Hội đồng xét xử cho hoãn phiên Tòa dự kiến vào ngày 15/11/24 chuyển sang một ngày khác để anh có điều kiện tham gia và trình bày quan điểm, nguyện vọng.

Anh cam kết, ngay sau khi sức khỏe ổn định sẽ tuân thủ, chấp hành đầy đủ mọi quyết định của quý Tòa.”

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự

và các điều 9, 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Xuân H được ly hôn với anh Vũ Thành Tr trước pháp luật.

- *Về con chung*: Giao 01 (một) con là Vũ Trần Thiên Â, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Trần Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Vũ Thành Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Trần Thị Xuân H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn*: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án xác định bị đơn anh Vũ Thành Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 12, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cư trú tại Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại Công an phường Hoa Lư cho thấy anh Vũ Thành Tr không thường trú, không tạm trú tại phường Hoa Lư, thành phố Pleiku. Kết quả xác minh tại Công an xã Phú Cần xác định anh Vũ Thành Tr hiện cư trú tại thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần nhưng thường đi làm vài ngày mới về nhà. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa giải quyết vụ án là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Thành Tr như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Thành Tr không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng mà chỉ gửi cho Tòa án “Đơn xin hoãn phiên tòa” đề ngày 01/11/2024 trình bày quan điểm, nguyện vọng của mình; Giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Vũ Thành Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn

nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về các nội dung yêu cầu của bị đơn anh Vũ Thành Tr nêu tại “Đơn xin hoãn phiên tòa” đề ngày 01/11/2024: Anh hiện chuẩn bị mở hạch lưng chèn cột sống và anh có thêm vài vấn đề cần yêu cầu tòa giải quyết bao gồm: Anh có nguyện vọng nuôi con là Vũ Trần Thiên Â, sinh ngày 30/01/2018, không yêu cầu chị Trần Thị Xuân H phải cấp dưỡng, đồng thời đề nghị xem xét về tài sản chung của vợ chồng trong thời kì hôn nhân. Như vậy, bị đơn anh Vũ Thành Tr đã nhận và biết được nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án, bị đơn anh Vũ Thành Tr biết và hiểu rõ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Xuân H, tuy nhiên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án, không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, không nộp đơn khởi kiện (phản tố, yêu cầu độc lập...), không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình nên HĐXX không có căn cứ để xem xét tất cả các yêu cầu, nguyện vọng của anh nêu tại “Đơn xin hoãn phiên tòa” đề ngày 01/11/2024.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật ngày 12/5/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng, vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 04/2024, hiện tình cảm chị Trần Thị Xuân H giành cho anh Vũ Thành Tr đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Xuân H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Thành Tr.

Ngày 12/10/2024 và ngày 27/12/2024, Tòa án đã xác minh tại địa phương về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr. Kết quả xác minh thể hiện việc chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr đôi lúc xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau, anh chị đã không chung sống với nhau trong thời gian dài.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Thành Tr của chị Trần Thị Xuân H là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung:* chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr có 01 (một) con là Vũ Trần Thiên Â, sinh ngày 30/01/2018. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Xuân H có

nguyện vọng được nuôi con là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018. Tại “Đơn xin hoãn phiên tòa” đề ngày 01/11/2024, anh Vũ Thành Trung bày nguyện vọng muốn được nuôi con nhưng anh không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng, hoàn cảnh, thu nhập và các điều kiện khác phục vụ cho việc nuôi con nên HĐXX không có căn cứ để xem xét nguyện vọng, điều kiện, khả năng nuôi con của anh Vũ Thành Tr do đó cần giao con là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Trần Thị Xuân H chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho chị Trần Thị Xuân H biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Trần Thị Xuân H vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Vũ Thành Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Vũ Thành Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thành Tr yêu cầu Tòa án xem xét tài sản, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Thành Tr không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Xuân H được ly hôn với anh Vũ Thành Tr trước pháp luật.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao con là Vũ Trần Thiên Ân, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Trần Thị Xuân H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành

niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Vũ Thành Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Thành Tr có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Trần Thị Xuân H.

Sau khi ly hôn anh Vũ Thành Tr được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Vũ Thành Tr lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Trần Thị Xuân H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Trần Thị Xuân H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004341 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Xuân H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Xuân H và anh Vũ Thành Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Viễn Ph - Võ Thị Phương L

Ksor Pep

